

Bản án số: 350/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-7-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Phương Châm.

Bà Lê Thị Tự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 311/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2779/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 3849/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thanh T, sinh năm 1983 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974 – Luật sư văn phòng Luật sư TP thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lương Diệu Anh D, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thanh T trình bày:

Nguyên đơn bà Lê Thanh T và bị đơn ông Lương Diệu Anh D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01/2004 ngày 29 tháng 6 năm 2004. Sau đó, nguyên đơn và bị đơn cư trú tại phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2006, sau khi sinh con đầu lòng, nguyên đơn phát hiện bị đơn sử dụng ma túy được gần 01 năm, từ thời điểm này, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn gay gắt do bất đồng quan điểm. Năm 2010, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay nguyên đơn nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn không có khả năng hàn gắn, không thể tiếp tục sống chung nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Lương Gia H, giới tính: Nữ, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2006. Nguyên đơn yêu cầu giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có lời trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 22 tháng 6 năm 2022, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 21 tháng 6 năm 2022 và ngày 18 tháng 7 năm 2022, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bởi nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân suốt thời gian dài hơn 12 năm, hai bên không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, nguyên đơn là người nuôi dưỡng và chăm sóc con từ khi cháu sinh ra cho đến nay, bị đơn không có bất cứ đóng góp nào. Hơn nữa, cháu Lương Gia H cũng có ý kiến với Tòa là mong muốn được tiếp tục sống với mẹ. Giữa hai bên cũng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, sau

khi xem xét các tài liệu, chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Lê Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Lương Diệu Anh D có nơi cư trú tại Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, cũng như không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01/2004 ngày 29 tháng 6 năm 2004, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hai bên đương sự hoà giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt không lý do, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và trình bày hai bên đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm và đoàn tụ với nhau, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình

năm 2014, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 273, quyển số 02/2006 ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nguyên đơn và bị đơn có con chung là trẻ Lương Gia H, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2006.

[7] Tại bản khai ngày 04 tháng 4 năm 2021 của trẻ Lương Gia H thể hiện nguyện vọng mong muốn được sống với mẹ.

[8] Tại Văn bản số: 218/UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh việc chăm sóc con xác định: Bà T và bé H sống cùng với gia đình mẹ đẻ của bà tại địa chỉ Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2010 cho đến nay. Hiện tại Bà T đang làm việc cho công ty của gia đình và có thu nhập ổn định, bé H được Bà T cùng với gia đình của bà chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng từ năm 2010 cho đến nay. Hiện tại bé H đang học lớp 10 trường X quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau ly hôn, Bà T có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng bé Lương Gia H và không cần chu cấp từ phía ông Lương Diệu Anh D.

[9] Căn cứ hợp đồng lao động không xác định thời hạn ngày 28 tháng 7 năm 2019, nguyên đơn hiện đang có công việc và thu nhập ổn định tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại LT.

[10] Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giao con chung là trẻ Lương Gia H, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2006 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[11] Về cấp dưỡng cho con, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 là có cơ sở.

[14] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thanh T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thanh T được ly hôn với ông Lương Diệu Anh D.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyền số 01/2004 ngày 29 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Lương Gia H, giới tính: Nữ, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2006 cho bà Lê Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Bà Lê Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mức cấp dưỡng cho con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lương Diệu Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở, nhưng ông Dũng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà T. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Lê Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số: AA/2021/0005196 ngày 13 tháng

12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thanh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Gò Vấp, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Kim Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Minh